TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HSST
Ngày: 18-7- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Bà Trương Thị Hồng Xuân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên toà:* Ông Đoàn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/HSST, ngày 13 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS, ngày 04/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đình Q; sinh ngày: 16/12/1975; tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình L; con bà: Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị N1 (Đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023, sau đó bị tạm giam từ ngày 17/11/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Ông Phạm Văn S, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị T, sinh năm: 1978*;* Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

** Người làm chứng*

- Ông Trương Đức H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Bà Bùi Thị T1, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Chị Bùi Thị Lan H1, sinh năm: 2005; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- Bà Đỗ Thị H2, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 07/11/2023, sau khi uống rượu xong Vũ Đình Q sinh năm 1975, trú tại thôn L, xã T, huyện T đi về nhà bố mẹ đẻ thuộc thôn Đ, xã T, huyện T. Khi đến nhà bố mẹ đẻ của mình thì Q không tìm thấy số tiền khoảng 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng) và hai chỉ vàng của mình nên cho rằng số tiền, vàng của mình đã bị lấy trộm. Lúc này, Q xuống bếp nhà của chị Vũ Thị T trú cùng thôn Đ, xã T (là em gái ruột của Q) lấy một con dao dạng dao bài cầm trên tay rồi đi bộ đến nhà thờ giáo xứ D thuộc thôn Đ, xã T để gặp Linh M, nhờ Linh M tìm lại vàng và tiền đã mất cho mình. Khi đến nhà thờ, Q đi thẳng vào khu nhà bếp và là nơi ở của Linh M nhà thờ vừa đi vừa chửi bới. Tại bếp nhà thờ lúc này có bà Bùi Thị T1 sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã T (là Phó Chánh Trương nhà thờ) và ông Trương Đức H, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố Q, phường H, thị xã N (là Linh mục nhà thờ giáo xứ D) đang ăn cơm. Nghe bên ngoài có tiếng người to tiếng chửi bới, ồn ào nên ông H, bà T1 đi ra ngoài hành lang xem có chuyện gì, thì Q cũng vừa đi đến. nhìn thấy ông H, bà T1 thì Q cầm dao đuổi ông H và bà T1, vừa đuổi vừa chửi, bới. Lúc này bà T1 chạy vào bên trong bếp khóa của lại, còn ông H chạy vòng ra khu vực nhà ở rồi chạy vào bếp cùng bà T1. Q tiếp tục chửi bới quậy phá, làm vỡ đồ đồ đạc khu vực xung quanh bếp nhà thờ, rồi dùng dao chém vào cửa kính phòng bếp hai phát làm nứt cửa kính. Sau đó, Q đứng ngoài bếp gọi to "Con Thơ mi mở cửa ra" bà T1 nói lại "Tao không mở, mi cút đi". Do bà T1 không mở cửa nên Q cầm dao bỏ đi ra phía ngoài nhà thờ. Khi Q vừa cầm dao ra khu vực phía sân trước nhà thờ thì gặp anh Phạm Văn S sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã T điều khiển xe máy đi từ ngoài đường vào sân nhà thờ. Thấy Q đang đi bộ anh S ghé lại hỏi "Có chuyện gì đấy anh" thì Q vung con dao đang cầm sẵn trên tay chém một phát về phía anh S, anh S tránh được nên không bị thương, chiếc xe máy bị đổ nghiêng xuống đất. Lúc này, anh S xông lại phía Q túm vào phần hông, nách Q đẩy Q ngã về phía nhà thờ thì Q vung tay đang cầm dao chém mấy phát về phía anh S, trong đó một phát trúng vào đầu

làm anh S bị thương chảy máu đầu. Q tiếp tục vung tay định chém anh S một phát nữa thì anh S túm được vào lưỡi dao của Q, do bị Q giật dao lại nên anh S bị rách da, chảy máu ở vị trí ba ngón tay bàn tay phải. Sau đó, Q và anh S lao vào ôm, vật lộn nhau thì Q bị anh S đè ngã xuống nền sân nhà thờ. Nghe tiếng đánh nhau, người dân xung quanh đã chạy đến khống chế, lấy con dao mà Q đang cầm và đưa anh S đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T.

Cùng ngày, anh Lê Văn T2 là công dân trú tại thôn Đ, xã T đã làm đơn tố giác tội phạm đến Công an huyện T về hành vi trên của Vũ Đình Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiếp nhận nội dung vụ việc và tiếp hành xác minh xử lý theo quy định.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 07/11/2023 tại Bệnh viên đa khoa huyện T đối với Phạm Văn S xác định:

- Một vết rách da, bờ mép sắc gọn kích thước (6 x 0,2) cm tại vùng đầu bên trái;
- Một vết rách da, bờ mép sắc gọn, kích thước (01 x 0,2) cm tại vùng mặt trong ngón tay trỏ bàn tay phải;
- Một vết rách da, bờ mép sắc gọn, kích thước (01 x 0,2) cm tại vùng mặt trong ngón tay giữa bàn tay phải;
- Một vết rách da, bờ mép sắc gọn, kích thước (0,2 x1,57) cm tại vùng mắt ngoài ngón tay áp út bàn tay phải;
- Hai vết xước da, bầm tụ máu, kích thước (11 x 0,4) cm tại vùng lưng trái.

Ngày 09, ngày 10/11/2023 và ngày 23/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ban hành các Quyết định số 416, 417/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh T giám định mức độ tỷ lệ tổn hại % sức khỏe do thương tích cũng như loại hung khí, cơ chế hình thành những thương tích gây nên đối với anh Phạm Văn S.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, cơ chế hình thành thương tích số 1944, 1967/2023/TTPY ngày 30/11/2023 và ngày 07/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

- Chấn thương, vết thương vùng đầu bên trái gây tổn thương mẻ thành vết thương vùng đầu bên trái gây tổn thương mẻ thành sọ, đứt cân Galia; đã được điều trị hiện tại còn hình ảnh mảnh mẻ bản ngoài xương sợ vùng đỉnh trái kích thước (5 x 27 x 21)mm: 07% (Thông tư 22/2019/2019/TT-BYT; chương 1; mục I; 1.1);

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh trái; vết sẹo trung bình: 02% (Thông tư 22/2019/2019/TT-BYT; bảng 1; chương 8; mục I; 2);

- Sẹo vết thương phận mềm vùng thắt lưng trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Thông tư 22/2019/2019/TT-BYT; bảng 1; chương 8; mục I; 2);

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trong đốt 2 ngón II bàn tay phải, kích thước sẹo nhỏ: 01 % (Thông tư 22/2019/2019/TT-BYT; bảng 1; chương 8; mục I; 1);

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trong đốt ngón III bàn tay phải, kích thước sẹo nhỏ: 01 % (Thông tư 22/2019/2019/TT-BYT; bảng 1; chương 8; mục I; 1);

- Sẹo vết thương phần mềm mu đốt 3 ngón IV bàn tay phải, kích thước sẹo nhỏ: 01 % (Thông tư 22/2019/2019/TT-BYT; bảng 1; chương 8; mục I; 1);

Kết luận: Căn cứ theo Thông tư 22/2019/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định phám y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn S là 13%. Các vết tổn thương trên thân thể của Phạm Văn S là các tổn thương bầm tím, xây xước da, rách da cơ, mô mềm, bờ mép vết rách gọn phù hợp với vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc (có thể là dùng dao chém).

Ngày 10/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 42/YCĐG-ĐTTH, định thiệt hại phần bề mặt kính bị nứt của ô cửa kính bằng nhôm màu nâu tại nhà thờ giáo xứ D. Tại Kết luận định giá số 42/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị thiệt hại tài sản yêu cầu định giá có giá trị 146.000đ (một trăm bốn sáu ngàn đồng). Do giá trị thiệt hại không lớn nên đại diện nhà thờ giáo xứ D không yêu cầu bị cáo Vũ Đình Q phải bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra xác định, nhà thờ giáo xứ D là nơi thường xuyên tổ chức các sinh hoạt động tâm linh của người Công giáo, việc Vũ Đình Q cầm dao đi vào nhà thờ chửi, bới gây ồn ào, đập phá tài sản làm gián đoạn hoạt động bình thường của nhà thờ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và các giáo dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương. Sau khi xảy ra sự việc, Linh mục Trương Đức H và anh Lê Văn T2 công dân thôn Đ, xã T đã có báo cáo thể hiện sự việc đánh nhau gây thương tích nêu trên đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại khu vực nhà thờ, gây hoang mang trong quần chúng giáo dân, làm cho quần chúng giáo dân lo sợ đến tính mạng, sức khỏe khi đến nhà thờ cũng như gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để bồi thường cho anh Phạm Văn S tổng số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) bao gồm cả chi phí điều trị thương tích, tổn hại sức khỏe và các chi phí khác bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu anh Q hỗ trợ hay bồi thường thêm khoản nào khác.

Đối với một phong bì niêm phong có chứa một chiếc một USB màu trắng nhãn hiệu HP bên trong có chứa đoạn Video ghi lại diễn biến hành vi dùng dao chém anh S

của Vũ Đình Q, đã được bảo quản và chuyển kèm theo hồ sơ vụ án. Đối với 01 thùng cát tông niêm phong màu nâu, bên trong có một con dao bài dài dài 40 cm, phần cán gỗ dài 14 cm, phần lưỡi kim loại dài 26 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 07 cm, bên trên lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ, sẽ được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành chờ xử lý.

Đối với một chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, nhãn hiệu Vt Vinhtuan, side: M, phần cổ áo và trước ngực áo có nhiều vết loang lỗ dạng máu đã khô của Vũ Đình Q, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Q theo quy định

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSTT, ngày 13/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố:

Bị cáo Vũ Đình Q về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Đình Q từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự xử phạt Vũ Đình Q từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) trả lại cho chị Vũ Thị T 01 con dao bài dài 40 cm, phần cán gỗ dài 14 cm, phần lưỡi kim loại dài 26 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 07 cm, bên trên lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ

Ý kiến của người bị hại anh Phạm Văn S: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại về dân sự cho anh, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị T: Bị cáo là anh trai của chị. Ngày xảy ra sự việc chị không có ở nhà, sau khi sự việc xảy ra chị mới biết bị cáo đã lấy 01 con dao bài là tài sản của chị để sử dụng gây thương tích cho anh S. Đến nay chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại tài sản trên cho chị.

Phần tranh tụng tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: HĐXX nhận thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, người bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc sử dụng rượu, bia và bực tức cho rằng mình bị mất trộm tiền, vàng, nên khoảng 18 giờ 15 phút ngày 07/11/2023, Vũ Đình Q đã cầm theo một con dao dạng dao bài đi đến nhà thờ Giáo xứ D thuộc thôn Đ, xã T, huyện T, chửi bới, đuổi chém Linh mục và Phó Chánh Trương nhà thờ, đập phá, chém cửa kính khu bếp gây thiệt hại 146.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), gây ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt bình thường của nhà thờ, đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Sau đó, trên đường về qua sân nhà thờ, Vũ Đình Q còn dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích cho anh Phạm Văn S làm anh S bị thương tích tổn hại 13 % sức khỏe. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Đình Q đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất vụ án: Đây là vụ án hình sự có tính chất nghiêm trọng do Vũ Đình Q thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và các giáo dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vũ Đình Q đã *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* về hành vi phạm tội của bản thân, tích cực tác động đến gia đình bồi thường, khắc phục xong phần dân sự cho người bị hại, được người bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, gia đình bị cáo còn có bố là người có công với cách mạng, từng tham gia dân công hỏa tuyến được các cấp có thẩm quyền xác nhận, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5].Về vật chứng: Đối với 01 con dao bài dài 40 cm, phần cán gỗ dài 14 cm, phần lưỡi kim loại dài 26 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 07 cm, bên trên lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ đây là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị T. Khi bị cáo vào nhà lấy dao chị T không biết, chị T có yêu cầu được nhận lại tài sản của mình, do đó cần trả lại cho chị Vũ Thị T con dao trên là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình Q phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đình Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đình Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Đình Q phải chấp hình phạt chung là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 08/11/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho chị Vũ Thị T 01 con dao bài dài 40 cm, phần cán gỗ dài 14 cm, phần lưỡi kim loại dài 26 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 07 cm, bên trên lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ. Con dao được đựng trong 01 thùng cát tông màu nâu được dán kín, niêm phong bên trên có chữ ký của Trwong Văn C, Bùi Văn Đ, Trương Thị H3 và được đóng dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T.

(Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/6/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Bị cáo Vũ Đình Q phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người có QLNV liên quan;*
- *VKSND huyện Thạch Thành;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an huyện Thạch Thành;*
- *Đội THAHS công an Thạch Thành;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải